

Quảng Trị, ngày 22 tháng 4 năm 2019

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỂM CỦA THÍ SINH
DỰ TUYỂN VÀO VIÊN CHỨC HƯỞNG LƯƠNG TỪ NGUỒN THU BỆNH VIỆN NĂM 2018

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Trình độ	Ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Diện ưu tiên	Điểm				Ghi chú
												Học tập	Tốt nghiệp	Sát hạch	Tổng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	a	b	c	$d = (a+b+cx2) \times 10$	13
		1. Bác sỹ đa khoa														
1	01	Lê Thị Anh Đào	26/10/1994	Nữ	Kinh	Triệu Ái - Triệu Phong - Quảng Trị	Bác sỹ	Y đa khoa	B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không	8,08	8,15	5,50	272,30	
2	02	Trần Hữu Đạt	01/01/1994	Nam	Kinh	Gio Châu - Gio Linh - Quảng Trị	Bác sỹ	Y đa khoa	C	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không	7,14	6,67	7,00	278,10	
3	03	Nguyễn Lê Dung	15/12/1993	Nữ	Kinh	Hải Thọ - Hải Lăng - Quảng Trị	Bác sỹ	Y đa khoa	B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không	7,44	8,33	7,00	297,70	
4	04	Đặng Đức Hạnh	26/03/1994	Nam	Kinh	Triệu Thành - Triệu Phong - Quảng Trị	Bác sỹ	Y đa khoa	B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không	7,53	8,67	5,50	272,00	
5	05	Lê Nam Hậu	18/12/1994	Nam	Kinh	Triệu Lăng - Triệu Phong - Quảng Trị	Bác sỹ	Y đa khoa	B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không	7,02	7,00	7,50	290,20	
6	06	Nguyễn Văn Lâm	26/03/1994	Nam	Kinh	Gio An - Gio Linh - Quảng Trị	Bác sỹ	Y đa khoa	B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không	7,48	7,67	8,50	321,50	
7	07	Trần Thị Mỹ Linh	18/06/1994	Nữ	Kinh	Gio An - Gio Linh - Quảng Trị	Bác sỹ	Y đa khoa	B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không	7,00	7,67	7,30	292,70	
8	08	Võ Nguyễn Uyên Phương	11/06/1994	Nữ	Kinh	Hải Dương - Hải Lăng - Quảng Trị	Bác sỹ	Y đa khoa	C	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không	7,76	8,00			Bỏ thi
9	09	Hoàng Xuân Quyết	01/11/1989	Nam	Kinh	Triệu Trung - Triệu Phong - Quảng Trị	Bác sỹ	Y đa khoa	B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không	6,43	7,67	6,50	271,00	
10	10	Lý Văn Sáng	20/02/1994	Nam	Kinh	Gio Quang - Gio Linh - Quảng Trị	Bác sỹ	Y đa khoa	B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không	7,38	8,00	5,00	253,80	
11	11	Lê Thảo Sương	02/04/1994	Nữ	Kinh	Đông Lễ - Đông Hà - Quảng Trị	Bác sỹ	Y đa khoa	B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không	7,16	8,00	8,00	311,60	
12	12	Nguyễn Đình Tân	19/09/1990	Nam	Kinh	Vĩnh Tân - Vĩnh Linh - Quảng Trị	Bác sỹ	Y đa khoa	C	Cơ bản	Không	6,38	5,00	2,75		

Ghi chú: Những thí sinh có điểm sát hạch dưới 5 điểm sẽ không được đưa vào cộng điểm để xét trúng tuyển (Theo điều 13 Nghị định 29/2012/NĐ-CP)

Nam Trang 1/7

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	a	b	c	d= (a+b+cx2)x10	13
13	13	Lê Thị Thắm	28/05/1994	Nữ	Kinh	Cửa Việt - Gio Linh - Quảng Trị	Bác sỹ	Y đa khoa	B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không	7,95	8,33	7,50	312,80	
14	14	Hoàng Công Trung	10/11/1994	Nam	Kinh	Triệu Tài - Triệu Phong - Quảng Trị	Bác sỹ	Y đa khoa	C	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không	6,49	6,00	6,50	254,90	
15	15	Lê Anh Tuấn	31/10/1994	Nam	Kinh	Triệu Lăng - Triệu Phong - Quảng Trị	Bác sỹ	Y đa khoa	B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không	7,98	8,00	8,50	329,80	
16	16	Lê Thị Ánh Tuyết	05/06/1994	Nữ	Kinh	Hải Xuân - Hải Lăng - Quảng Trị	Bác sỹ	Y đa khoa	B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không	7,79	8,00	7,00	297,90	
17	17	Võ Trương Quốc Vũ	15/08/1994	Nam	Kinh	Triệu Đại - Triệu Phong - Quảng Trị	Bác sỹ	Y đa khoa	C	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không	7,41	6,33	8,50	307,40	
18	18	Đoàn Xuân	10/11/1993	Nam	Kinh	Triệu Lăng - Triệu Phong - Quảng Trị	Bác sỹ	Y đa khoa	C	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không	7,20	6,33	2,00		
19	19	Nguyễn Thị Hải Yến	01/06/1993	Nữ	Kinh	Hải Vĩnh - Hải Lăng - Quảng Trị	Bác sỹ	Y đa khoa	A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không	6,60	6,23	5,50	238,30	
		2. Đại học Điều dưỡng														
1	20	Nguyễn Thị Dạ Ngân	27/09/1995	Nữ	Kinh	Hải Phú - Hải Lăng - Quảng Trị	Cử nhân	Điều dưỡng	B	Ứng dụng CNTT nâng cao	Không	8,02	8,02	9,50	350,40	
2	21	Võ Thị Thương	01/02/1995	Nữ	Kinh	Quảng Trung - Ba Đồn - Quảng Bình	Cử nhân	Điều dưỡng	C	B	Không	7,75	7,75	8,00	315,00	
		3. Cao đẳng Điều dưỡng														
1	22	Lê Thúy Diễm	16/04/1995	Nữ	Kinh	Triệu Ái - Triệu Phong - Quảng Trị	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	B	Không	7,21	7,60	6,00	268,10	
2	23	Lê Thị Hồng Hạnh	24/07/1996	Nữ	Kinh	Triệu Trạch - Triệu Phong - Quảng Trị	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	B	Không	7,63	8,40	8,00	320,30	
3	24	Nguyễn Thị Thanh Hiệp	02/12/1995	Nữ	Kinh	Gio Mỹ - Gio Linh - Quảng Trị	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Con BB	7,43	8,00	9,25	339,30	
4	25	Lê Văn Lang	20/05/1991	Nam	Kinh	Triệu Lăng - Triệu Phong - Quảng Trị	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	B	Con TB	6,73	8,00	9,50	337,30	
5	26	Hà Thị Lanh	07/11/1995	Nữ	Kinh	Cam Nghĩa - Cam Lộ - Quảng Trị	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	B	Không	7,75	8,00	6,00	277,50	
6	27	Hoàng Thị Thùy Linh	19/12/1996	Nữ	Kinh	Phường 2 - Đông Hà - Quảng Trị	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	B	Không	8,11	8,00	8,00	321,10	
7	28	Nguyễn Thị Thùy Linh	24/07/1994	Nữ	Kinh	Vĩnh Chấp - Vĩnh Linh - Quảng Trị	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	B	Không	7,44	8,40	7,00	298,40	
8	29	Ngô Thị Kim Ly	02/08/1996	Nữ	Kinh	Cam An - Cam Lộ - Quảng Trị	Cao đẳng	Điều dưỡng	3	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không	7,10	7,10	6,00	262,00	

Ghi chú: Những thí sinh có điểm sát hạch dưới 5 điểm sẽ không được đưa vào cộng điểm để xét trúng tuyển (Theo điều 13 Nghị định 29/2012/NĐ-CP)

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	a	b	c	d= (a+b+cx2)x10	13
9	30	Nguyễn Thị Diệu Ly	10/06/1992	Nữ	Kinh	Đồng Lương - Đồng Hà - Quảng Trị	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	B	Con liệt sĩ	7,30	7,40	6,00	267,00	
10	31	Trần Tùng Nhã	04/08/1995	Nam	Kinh	Triệu Độ - Triệu Phong - Quảng Trị	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	B	Không	6,51	7,40	5,00	239,10	
11	32	Phan Thị Nhung	24/07/1995	Nữ	Kinh	Triệu Thượng - Triệu Phong - Quảng Trị	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	B	Không	7,83	9,60	10,00	374,30	
12	33	Hoàng Thị Tâm	20/06/1996	Nữ	Kinh	Đồng Giang - Đồng Hà - Quảng Trị	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không	8,42	9,00	9,75	369,20	
13	34	Hoàng Thị Ngọc Thạch	28/10/1992	Nữ	Kinh	Triệu Đông - Triệu Phong - Quảng Trị	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	B	Không	7,12	5,60	5,50	237,20	
14	35	Hoàng Thị Thanh Thảo	29/10/1996	Nữ	Kinh	Phường 2 - Đồng Hà - Quảng Trị	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	B	Không	8,11	9,00	5,75	286,10	
15	36	Lê Hoài Minh Thảo	31/01/1995	Nữ	Kinh	TT Bồ Hạ - Yên Thế - Bắc Giang	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không	7,80	7,80	4,00		
16	37	Lê Thị Thủy Tiên	23/05/1995	Nữ	Kinh	Triệu Giang - Triệu Phong - Quảng Trị	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	B	Không	7,05	6,80	4,25		
17	38	Trần Thị Hoài Xuân	09/03/1995	Nữ	Kinh	Triệu Sơn - Triệu Phong - Quảng Trị	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không	7,53	7,40	8,50	319,30	
18	39	Lê Thị Hải Yến	20/04/1996	Nữ	Kinh	Cam Thành - Cam Lộ - Quảng Trị	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không	6,41	8,25	5,25	251,60	
		4. Trung cấp Điều dưỡng														
1	40	Nguyễn Thị Diệu Ái	17/02/1994	Nữ	Kinh	Triệu Ái - Triệu Phong - Quảng Trị	Trung cấp	Điều dưỡng	B	B	Không	8,70	8,80	9,00	355,00	
2	41	Lê Thị Thùy Diệu	19/11/1995	Nữ	Kinh	Triệu Ái - Triệu Phong - Quảng Trị	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	B	Không	6,54	6,20	8,00	287,40	
3	42	Ngô Thị Thùy Dương	05/05/1990	Nữ	Kinh	Hải Lệ - TX Quảng Trị - Quảng Trị	Trung cấp	Điều dưỡng	B	B	Không	7,00	8,00	9,50	340,00	
4	43	Nguyễn Thị Hữu Hà	09/07/1995	Nữ	Kinh	Triệu An - Triệu Phong - Quảng Trị	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không	7,79	9,60	9,50	363,90	
5	44	Lê Thị Thanh Hằng	29/04/1994	Nữ	Kinh	Vĩnh Hiền - Vĩnh Linh - Quảng Trị	Trung cấp	Điều dưỡng	B	B	Không	7,50	8,00	9,50	345,00	
6	45	Lê Thị Minh Huyền	14/03/1996	Nữ	Kinh	Hải Thượng - Hải Lăng - Quảng Trị	Trung cấp	Điều dưỡng	B	B	Không	7,10	7,70	6,00	268,00	
7	46	Nguyễn Thị Bích Liên	25/03/1994	Nữ	Kinh	Vĩnh Long - Vĩnh Linh - Quảng Trị	Trung cấp	Điều dưỡng	B	Văn phòng nâng cao	Không	7,40	8,50	9,25	344,00	
8	47	Đào Thị Quỳnh Như	22/09/1994	Nữ	Kinh	Hải Thượng - Hải Lăng - Quảng Trị	Trung cấp	Điều dưỡng	B	B	Không	6,80	6,70	7,50	285,00	

Ghi chú: Những thí sinh có điểm sát hạch dưới 5 điểm sẽ không được đưa vào cộng điểm để xét trúng tuyển (Theo điều 13 Nghị định 29/2012/NĐ-CP)

N.T.M. Trang 3/7

1	2	3		4	5	6	7	8	9	10	11	12	a	b	c	d= (a+b+c×2)×10	13
9	48	Trương Thị Kim	Oanh	26/07/1994	Nữ	Kinh	Triệu Trạch - Triệu Phong - Quảng Trị	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	B	Không	7,79	7,79	9,75	350,80	
10	49	Phan Thị	Phượng	01/08/1991	Nữ	Kinh	Gio Thành - Gio Linh - Quảng Trị	Trung cấp	Điều dưỡng	B	B	Không	7,10	8,30	8,17	317,40	
11	50	Bùi Thị	Sương	20/09/1996	Nữ	Kinh	Triệu Giang - Triệu Phong - Quảng Trị	Trung cấp	Điều dưỡng	B	B	Không	7,00	8,00	8,325	316,50	
12	51	Nguyễn Thị Mai	Sương	25/08/1992	Nữ	Kinh	Triệu Trạch - Triệu Phong - Quảng Trị	Trung cấp	Điều dưỡng	B	B	Không	7,10	7,80	5,50	259,00	
13	52	Lê Thị Phương	Thảo	11/06/1993	Nữ	Kinh	Quảng Phú - Quảng Điền - TT Huế	Trung cấp	Điều dưỡng	B	Ứng dụng VP nâng cao	Không	8,20	7,80	9,75	355,00	
14	53	Hoàng Thị	Thương	26/09/1992	Nữ	Kinh	Gio Thành - Gio Linh - Quảng Trị	Trung cấp	Điều dưỡng	B	B	Không	7,60	7,50	9,125	333,50	
15	54	Lê Thị Huyền	Trang	22/04/1992	Nữ	Kinh	Cam Chính - Cam Lộ - Quảng Trị	Trung cấp	Điều dưỡng	B	B	Không	6,80	8,30	3,75		
16	55	Nguyễn Thị Minh	Trang	02/01/1992	Nữ	Kinh	Triệu Tài - Triệu Phong - Quảng Trị	Trung cấp	Điều dưỡng	B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không	7,40	7,70	9,25	336,00	
17	56	Trần Thị Tuyết	Trinh	01/08/1993	Nữ	Kinh	Gio Hải - Gio Linh - Quảng Trị	Cao đẳng	Điều dưỡng	C	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không	7,53	7,53	8,50	320,60	
18	57	Hoàng Thị	Ý	17/04/1994	Nữ	Kinh	Phong Hiền - Phong Điền - TT Huế	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	B	Không	6,64	8,50	9,00	331,40	
		5. Y sỹ Y học cổ truyền															
1	58	Nguyễn Thị Thảo	Ngân	18/10/1995	Nữ	Kinh	Hải Thọ - Hải Lăng - Quảng Trị	Trung cấp	Y sỹ Y học cổ truyền	B	A	Không	7,30	8,20	9,00	335,00	
		6. Trung cấp Hộ sinh															
1	59	Trần Thị	Hà	30/08/1995	Nữ	Kinh	Triệu Độ - Triệu Phong - Quảng Trị	Cao đẳng	Hộ sinh	B	B	Không	7,18	8,00	7,75	306,80	
2	60	Võ Thị Thu	Hằng	17/12/1994	Nữ	Kinh	Cam Nghĩa - Cam Lộ - Quảng Trị	Cao đẳng	Hộ sinh	B	B	Không	7,05	8,00	8,92	328,90	
3	61	Hoàng Thị	Huê	05/10/1993	Nữ	Kinh	Triệu Ái - Triệu Phong - Quảng Trị	Cao đẳng	Hộ sinh	B	B	Không	7,67	8,60	8,67	336,10	
4	62	Ngô Thị	Huyền	29/07/1995	Nữ	Kinh	Trung Sơn - Gio Linh - Quảng Trị	Cao đẳng	Hộ sinh	B	B	Không	8,10	9,20	8,75	348,00	
5	63	Hồ Hoàng	Nhi	23/02/1990	Nữ	Kinh	Gio Bình - Gio Linh - Quảng Trị	Trung cấp	Hộ sinh	B	B	Không	6,40	7,70	8,10	303,00	
		7. Trung cấp Dược															

Ghi chú: Những thí sinh có điểm sát hạch dưới 5 điểm sẽ không được đưa vào cộng điểm để xét trúng tuyển (Theo điều 13 Nghị định 29/2012/NĐ-CP)

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	a	b	c	d= (a+b+cx2)x10	13
1	64	Nguyễn Thị Huyền	15/08/1995	Nữ	Kinh	Mai Thủy - Lê Thủy - Quảng Bình	Trung cấp	Dược	B	B	Không	7,00	6,00			Bỏ thi
2	65	Trần Thị Hà Ny	27/07/1994	Nữ	Kinh	Triệu Vân - Triệu Phong - Quảng Trị	Cao đẳng	Dược	B1	B	Không	8,05	9,50	8,50	345,50	
3	66	Đỗ Thị Thắm	24/06/1995	Nữ	Kinh	Trung Hải - Gio Linh - Quảng Trị	Trung cấp	Dược	B	Ứng dụng CNTT nâng cao	Không	7,80	9,20	5,00	270,00	
4	67	Nguyễn Thị Trinh	23/09/1996	Nữ	Kinh	Vĩnh Thủy - Vĩnh Linh - Quảng Trị	Cao đẳng	Dược	B	Tin học VP	Không	6,92	6,92	8,75	313,40	
8. Cử nhân Kỹ thuật viên Hình ảnh Y học																
1	68	Nguyễn Thị Hà Phương	15/12/1995	Nữ	Kinh	Tân Ninh - Quảng Ninh - Quảng Bình	Cử nhân	Kỹ thuật hình ảnh Y học	B	B	Không	8,61	9,00	9,00	356,10	
9. Trung cấp Kỹ thuật viên Hình ảnh Y học																
1	69	Trương Đức Đỉnh	19/10/1996	Nam	Kinh	Triệu Độ - Triệu Phong - Quảng Trị	Cao đẳng	Kỹ thuật hình ảnh Y học	C	B	Không	7,21	7,40	7,00	286,10	
10. Trung cấp Kỹ thuật viên xét nghiệm																
1	70	Trần Hoàng Anh	15/02/1992	Nam	Kinh	Phường 5 - TX Bến Tre - Bến Tre	Trung cấp	Kỹ thuật viên xét nghiệm	A	A	Không	7,50	7,70	8,50	322,00	
2	71	Nguyễn Thị Băng Châu	03/06/1991	Nữ	Kinh	Triệu Trung - Triệu Phong - Quảng Trị	Trung cấp	Kỹ thuật xét nghiệm	B	B	Không	7,40	8,70			Bỏ thi
3	72	Hồ Thị Hàn Diễm	30/06/1995	Nữ	Kinh	Gio Hải - Gio Linh - Quảng Trị	Cao đẳng	Xét nghiệm y học	B	B	Không	7,76	10,00	8,00	337,60	
4	73	Nguyễn Hoàng Phương	10/07/1992	Nữ	Kinh	Triệu Đại - Triệu Phong - Quảng Trị	Cử nhân	Kỹ thuật y học	B	B	Không	7,56	7,00	6,00	265,60	
5	74	Lê Hoàng Thủy Tiên	11/12/1996	Nữ	Kinh	Triệu Sơn - Triệu Phong - Quảng Trị	Cao đẳng	Xét nghiệm y học	B	B	Không	8,07	8,50	7,00	305,70	
6	75	Nguyễn Thị Trang	13/08/1995	Nữ	Kinh	Vĩnh Cháp - Vĩnh Linh - Quảng Trị	Cử nhân	Kỹ thuật y học	B	B	Không	7,83	9,50	9,00	353,30	
11. Cử nhân Tin học																
1	76	Lê Văn Long	03/12/1988	Nam	Kinh	Vĩnh Hiền - Vĩnh Linh - Quảng Trị	Cử nhân	Công nghệ thông tin	B	Cử nhân	Không	7,00	7,00	9,00	320,00	
12. Trung cấp Kỹ thuật viên máy tính																
1	77	Nguyễn Hoàng Anh	07/11/1987	Nam	Kinh	Vĩnh Cháp - Vĩnh Linh - Quảng Trị	Trung cấp	CNTT-Công nghệ máy tính	C	Cử nhân	Không	6,83	6,83	7,00	276,60	

Ghi chú: Những thí sinh có điểm sát hạch dưới 5 điểm sẽ không được đưa vào cộng điểm để xét trúng tuyển (Theo điều 13 Nghị định 29/2012/NĐ-CP)

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	a	b	c	d= (a+b+cx2)x10	13
		13. Cử nhân Kế toán														
1	78	Trần Thị Hồng Liên	05/05/1992	Nữ	Kinh	Đông Thanh - Đông Hà - Quảng Trị	Cử nhân	Kế toán	TOEIC	B	Không	7,28	7,28	7,50	295,60	
		14. Cử nhân Tài chính ngân hàng														
1	79	Nguyễn Thị Hải Linh	01/06/1991	Nữ	Kinh	Hải Ba - Hải Lăng - Quảng Trị	Cử nhân	Tài chính ngân hàng	C	Kỹ thuật viên	Không	7,66	7,66	7,50	303,20	
		15. Cao đẳng Kế toán														
1	80	Nguyễn Thị Giang Châu	03/01/1992	Nữ	Kinh	Triệu Hòa - Triệu Phong - Quảng Trị	Cử nhân	Kế toán	C	B	Không	6,21	6,21	7,00	264,20	
2	81	Văn Thị Hiền	05/07/1988	Nữ	Kinh	Tiên Thọ - Tiên Phước - Quảng Nam	Cử nhân	Kế toán	B1	Kỹ thuật viên	Không	6,68	6,68	6,00	253,60	
		16. Trung cấp Kế toán														
1	82	Đào Thị Lý	19/10/1977	Nữ	Kinh	Cam Tuyền - Cam Lộ - Quảng Trị	Cử nhân	Kế toán	Cử nhân	Trung học	Không	5,91	7,50	7,00	274,10	
2	83	Bùi Thị Mân	22/09/1993	Nữ	Kinh	Phú Dương - Phú Vang - TT Huế	Cao đẳng	Kế toán	A2	A	Không	7,36	7,36	7,00	287,20	
		17. Cử nhân Y tế công cộng														
1	84	Trần Văn Huýnh	14/09/1991	Nam	Kinh	Triệu Lăng - Triệu Phong - Quảng Trị	Cử nhân	Y tế công cộng	B	B	Không	7,99	7,99	8,70	333,80	
2	85	Đoàn Phúc	10/10/1994	Nam	Kinh	Triệu Lăng - Triệu Phong - Quảng Trị	Cử nhân	Y tế công cộng	B	B	Không	7,93	7,93	8,00	318,60	
		18. Kỹ sư Y sinh hoặc Kỹ sư trang thiết bị														
1	86	Lê Anh Thư	05/10/1995	Nữ	Kinh	Phường 1 - Đông Hà - Quảng Trị	Kỹ sư	Điện tử Y sinh	B	B	Không	7,36	7,36	9,00	327,20	
		19. Trung cấp kỹ thuật điện nước														
1	87	Trần Giang Anh	24/06/1984	Nam	Kinh	Hải Phú - Hải Lăng - Quảng Trị	Cao đẳng	Điện kỹ thuật	B	B	Không	6,53	8,50	9,00	330,30	
2	88	Nguyễn Đức Quốc	02/09/1981	Nam	Kinh	Triệu Ái - Triệu Phong - Quảng Trị	Đại học	Điện khí hóa và cung cấp điện	A	A	Không	6,75	6,75	8,00	295,00	
		20. Kỹ sư Điện tử viễn thông														

Ghi chú: Những thí sinh có điểm sát hạch dưới 5 điểm sẽ không được đưa vào cộng điểm để xét trúng tuyển (Theo điều 13 Nghị định 29/2012/NĐ-CP)

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	a	b	c	d= (a+b+cx2)x10	13
1	89	Bùi Thành Nhân	15/07/1982	Nam	Kinh	Triệu Thượng - Triệu Phong - Quảng Trị	Kỹ sư	Điện tử viễn thông	C	CC bác sỹ máy tính	Không	7,07	9,83	7,50	319,00	
		21. Quản lý nhà nước														
1	90	Nguyễn Thị Hải Nhi	02/06/1995	Nữ	Kinh	Vĩnh Hòa - Vĩnh Linh - Quảng Trị	Cử nhân	Quản lý nhà nước	C	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không	7,16	7,16	7,00	283,20	
		22. Lái xe điện														
1	91	Lê Duy Đức	14/03/1992	Nam	Kinh	Triệu Trạch - Triệu Phong - Quảng Trị	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	Ứng dụng văn phòng nâng cao	Không	7,72	7,72	7,00	294,40	
2	92	Nguyễn Văn Tâm	10/06/1993	Nam	Kinh	Mỹ Thành - Yên Thành - Nghệ An	Trung cấp	Điều dưỡng	B	B	Không	5,90	6,00	6,00	239,00	

(Danh sách này gồm có: 92 thí sinh)

Lưu ý: Trong thời gian 10 ngày làm việc (từ ngày 24/4/2019 đến hết ngày 09/5/2019), người dự tuyển gửi kiến nghị (nếu có) về phòng Tổ chức cán bộ - Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị. Sau thời gian trên mọi thắc mắc, khiếu nại sẽ không được giải quyết./.

Cán bộ nhập điểm 1:  **Phan Thanh Minh**

Cán bộ nhập điểm 2:  **Lê Thị Nga**

Cán bộ nhập điểm 3:  **Võ Thị Hồng Yến**

THƯ KÝ



Phan Xuân Nam

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phó Giám đốc Bệnh viện
Hà Lâm Chi**